

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA
Số: 08 /2023/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Khánh Hòa, ngày 05 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình
đường bộ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*
- Căn cứ Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*
- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*
- Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*
- Căn cứ Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*
- Căn cứ Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

Căn cứ Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3023/TTr-SGTVT ngày 10 tháng 11 năm 2022, Công văn số 3643/SGTVT-QLKCHTGT ngày 27 tháng 12 năm 2022, Công văn số 432/SGTVT-QLKCHTGT ngày 20 tháng 02 năm 2023 và Công văn số 766/SGTVT-QLKCHTGT ngày 21 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày 20 tháng 4 năm 2023 và thay thế Quyết định số 16/2007/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2007 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định phân cấp quản lý và tổ chức quản lý, bảo trì đường bộ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Vân

Phong; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế-Bộ GTVT;
- Vụ Pháp chế-Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp Khánh Hòa;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Website tỉnh;
- Đài PTTH Khánh Hòa; Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, TL, TLe, TNg.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuân

QUY ĐỊNH

Về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2023/QĐ-UBND ngày 05 / 4 /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (bao gồm đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị, đường xã và các loại đường chuyên dùng khác).

2. Quy định này không áp dụng đối với việc quản lý, vận hành khai thác và bảo trì quốc lộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cơ quan quản lý đường bộ địa phương là Sở Giao thông vận tải; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã); Ban Quản lý khu kinh tế Vân Phong.

2. Đơn vị bảo trì công trình đường bộ là tổ chức trực tiếp thực hiện quản lý khai thác, bảo trì đường bộ theo hợp đồng với cơ quan quản lý đường bộ.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ

1. Việc quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì công trình đường bộ phải được thực hiện thống nhất, có hiệu quả, tránh lãng phí. Đảm bảo duy trì tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông an toàn và thông suốt, an toàn cho người và tài sản, an toàn công trình, phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

2. Đảm bảo bảo vệ đất của đường bộ, đất hành lang an toàn đường bộ theo đúng quy định của pháp luật.

3. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình trạng của công trình đường bộ; rà soát, điều chỉnh, bổ sung hệ thống báo hiệu công trình đường bộ cho phù hợp; quản lý lưu trữ hồ sơ tài liệu có liên quan; phân loại, đánh giá tình trạng kỹ thuật của công trình đường bộ.

4. Hiện đại hóa và nâng cao hiệu quả công tác quản lý, vận hành khai thác, bảo trì công trình đường bộ.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH KHAI THÁC VÀ BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ

1. Sở Giao thông vận tải quản lý, vận hành khai thác và bảo trì hệ thống đường tỉnh và các tuyến đường khác (*bao gồm đường và các công trình phụ trợ gắn liền với đường*) do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong quản lý, vận hành khai thác và bảo trì hệ thống các tuyến đường do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

3. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị) quản lý, vận hành khai thác và bảo trì hệ thống đường huyện, đường đô thị và các tuyến đường khác (*bao gồm đường và các công trình phụ trợ gắn liền với đường*) nằm trong địa giới hành chính cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, bảo trì hệ thống đường xã và các tuyến đường khác do Ủy ban nhân dân cấp huyện phân cấp quản lý.

Điều 6. Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

1. Kế hoạch và công việc trong kế hoạch bảo trì công trình đường bộ sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều

17 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về sử dụng nguồn chi sự nghiệp kinh tế giao thông và nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn tỉnh.

2. Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ sử dụng vốn khác nguồn vốn quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

3. Lập kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

a) Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm lập kế hoạch bảo trì hệ thống đường tỉnh và các tuyến đường khác được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp quản lý.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong chịu trách nhiệm lập kế hoạch bảo trì hệ thống các tuyến đường được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp quản lý.

c) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch bảo trì đối với công trình đường bộ trên hệ thống đường đô thị, đường huyện và các tuyến đường khác được phân cấp quản lý.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã lập kế hoạch bảo trì đối với công trình đường bộ thuộc hệ thống đường xã và các tuyến đường khác được phân cấp quản lý.

4. Thời gian lập kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

Hàng năm, căn cứ vào tình trạng công trình đường bộ, các thông tin về quy mô và kết cấu công trình, lịch sử sửa chữa bảo trì, các dữ liệu khác về các tuyến đường, công trình đường bộ, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình bảo trì, định mức kinh tế - kỹ thuật, công việc và danh mục tuyến đường ưu tiên theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 17 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021, Chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình lập, trình cơ quan có thẩm quyền nhu cầu quản lý, bảo trì cho năm sau của hệ thống đường địa phương sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

5. Phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch bảo trì hệ thống đường tỉnh và các tuyến đường khác do Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong được phân cấp quản lý.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kế hoạch bảo trì hệ thống đường đô thị, đường huyện và các tuyến đường được phân cấp quản lý trên cơ sở đề xuất của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện hoặc Phòng Quản lý Đô thị.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kế hoạch bảo trì hệ thống đường xã và các tuyến đường khác được phân cấp quản lý.

6. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

Trường hợp cần bổ sung công việc quản lý, bảo trì và vận hành công trình đường bộ ngoài kế hoạch bảo trì đã phê duyệt, các đơn vị theo khoản 3 Điều này trình cấp thẩm quyền theo khoản 5 Điều này phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch bảo trì để tổ chức thực hiện.

Điều 7. Lập, phê duyệt và điều chỉnh quy trình bảo trì công trình đường bộ

1. Trách nhiệm lập, phê duyệt và điều chỉnh quy trình bảo trì thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 8, Điều 9 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ (gọi tắt là Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT), được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5, khoản 7 Điều 1 Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (gọi tắt là Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT).

2. Đối với các công trình xây dựng đã đưa vào khai thác, sử dụng nhưng chưa có quy trình bảo trì

a) Sở Giao thông vận tải thẩm định, phê duyệt quy trình bảo trì đường bộ đối với đường tỉnh và các tuyến đường khác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong thẩm định, phê duyệt quy trình bảo trì đường bộ đối với các tuyến đường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, phê duyệt đối với đường đô thị, đường huyện, và các tuyến đường được phân cấp quản lý.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định, phê duyệt đối với đường xã và các tuyến đường khác được phân cấp quản lý.

đ) Đối với các trường hợp không thuộc quy định tại điểm a, b, c và d khoản này, chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình đường bộ chịu trách nhiệm thẩm định, phê duyệt quy trình bảo trì công trình.

3. Nội dung và căn cứ lập quy trình bảo trì công trình đường bộ

Nội dung và căn cứ lập quy trình bảo trì công trình đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 được sửa đổi bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021.

Điều 8. Lập, phê duyệt và điều chỉnh quy trình vận hành công trình đường bộ

1. Trách nhiệm lập, phê duyệt và điều chỉnh quy trình vận hành công trình đường bộ thực hiện như đối với quy trình bảo trì công trình đường bộ quy định tại Điều 6, Điều 8, Điều 9 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5, khoản 7 Điều 1 Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Các công trình bắt buộc phải có quy trình vận hành khai thác

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

3. Nội dung và căn cứ lập, điều chỉnh quy trình vận hành công trình đường bộ

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 4 và khoản 5 Điều 10 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 9. Thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

1. Đối với hệ thống đường tỉnh quản lý

Căn cứ kế hoạch bảo trì hàng năm được tỉnh phê duyệt; quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật bảo trì, quy trình bảo trì công trình được duyệt, Sở Giao thông vận tải tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch bảo trì công trình.

2. Đối với hệ thống đường do Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong quản lý

Căn cứ kế hoạch bảo trì hàng năm được tỉnh phê duyệt; quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật bảo trì, quy trình bảo trì công trình được duyệt, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch bảo trì công trình.

3. Đối với hệ thống đường đô thị, đường huyện

Căn cứ kế hoạch bảo trì công trình đường đô thị, đường huyện hàng năm được phê duyệt; quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật bảo trì, quy trình bảo trì công trình được duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch bảo trì công trình.

4. Đối với hệ thống đường xã

Căn cứ kế hoạch bảo trì công trình đường xã hàng năm được phê duyệt; quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật bảo trì, quy trình bảo trì công trình được duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch bảo trì công trình.

5. Sửa chữa đột xuất công trình đường bộ thuộc hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường xã được thực hiện theo quy định hiện hành. Đối với công trình khẩn cấp, khắc phục hậu quả thiên tai thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ.

6. Đối với công trình đường bộ không quy định tại các khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 18 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018, chủ sở hữu, người quản lý sử dụng công trình đường bộ tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì công trình do mình đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật và quy định tại Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 và Thông tư sửa đổi, bổ sung số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021.

7. Đối với công trình đường bộ thực hiện đầu tư theo hình thức Đối tác công tư (PPP) thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018.

Điều 10. Thực hiện kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng, bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa, đánh giá sự an toàn chịu lực và an toàn vận hành trong quá trình khai thác sử dụng công trình đường bộ.

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021. Thời gian sửa chữa định kỳ kết cấu áo đường thực hiện theo Phụ lục III kèm theo Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 11. Đánh giá an toàn công trình đường bộ

Thực hiện theo quy định tại khoản 14 Điều 1 Thông tư số 41/2021/TT-

BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 12. Quản lý chất lượng công tác bảo trì công trình đường bộ

1. Việc quản lý chất lượng công tác bảo trì công trình đường bộ thực hiện theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý chất lượng công trình xây dựng, Điều 34 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Đối với các công trình còn trong giai đoạn bảo hành, việc quản lý và sửa chữa đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 27 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021.

3. Việc áp dụng quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật trong công tác quản lý, bảo trì công trình đường bộ phải tuân thủ các quy định tại Điều 6 Luật Xây dựng, các quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và pháp luật về quản lý chi phí bảo trì công trình xây dựng hiện hành.

Điều 13. Báo cáo thực hiện công tác bảo trì công trình đường bộ

1. Đối với Sở Giao thông vận tải

Báo cáo Cục Đường bộ Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình quản lý, kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường tỉnh, quốc lộ được ủy quyền, đường đô thị, đồng thời tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường huyện, đường xã, đường chuyên dùng trên địa bàn tỉnh định kỳ trước ngày 12 tháng 12 hàng năm.

2. Đối với Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ đối với các tuyến đường được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp quản lý về Sở Giao thông vận tải; tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý định kỳ trước ngày 05 tháng 12.

3. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện

Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì

công trình đường bộ thuộc hệ thống đường huyện, đường xã về Sở Giao thông vận tải; tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý định kỳ trước ngày 05 tháng 12.

4. Nội dung báo cáo theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 14. Nguồn kinh phí quản lý, vận hành khai thác, bảo trì công trình đường bộ

1. Nguồn kinh phí quản lý, vận hành khai thác, bảo trì công trình đường bộ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021, các quy định pháp luật có liên quan.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí quản lý, vận hành khai thác, bảo trì công trình đường bộ phải thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 15. Chi phí quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ

Thực hiện theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ

1. Trách nhiệm Sở Giao thông vận tải

a) Căn cứ Quy định này và pháp luật có liên quan, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ; kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc phạm vi toàn tỉnh;

b) Thực hiện quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hệ thống đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì các tuyến đường tỉnh, các tuyến đường được giao quản lý

(bao gồm đường và các công trình phụ trợ gắn liền với đường) theo Quy định này và quy định của pháp luật;

c) Thực hiện quyền, trách nhiệm khác đối với công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trách nhiệm Sở Tài chính

a) Trên cơ sở dự toán do Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, Sở Tài chính tổng hợp cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước của tỉnh và nguồn hỗ trợ từ Trung ương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp hàng năm cho Sở Giao thông vận tải, các địa phương để thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị, đường xã trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

b) Hướng dẫn Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chấp hành chế độ quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

d) Xây dựng các cơ chế huy động các nguồn lực để tạo nguồn vốn thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ.

3. Trách nhiệm của Công an tỉnh

a) Chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng trong ngành kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo thẩm quyền.

b) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

4. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch và xây dựng hệ thống công trình thủy lợi liên quan đến công trình đường bộ; hướng dẫn việc sử dụng đất trong hành lang an toàn đường bộ để canh tác nông nghiệp, bảo đảm kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ.

5. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Giao thông vận tải hướng dẫn việc quy hoạch và sử dụng đất dành cho đường bộ.

6. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong trong công tác lập và thực hiện quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông đô thị, quản lý xây dựng ngoài hành lang an toàn đường bộ.

7. Trách nhiệm Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong

a) Tổ chức thực hiện quản lý khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được giao quản lý theo Quy định này.

b) Xây dựng kế hoạch vốn quản lý, bảo trì hàng năm hệ thống công trình đường bộ được giao quản lý gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

8. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường huyện, đường đô thị nằm trong địa giới hành chính cấp huyện, đường xã và các tuyến đường được phân cấp quản lý trên địa bàn (*bao gồm đường và các công trình phụ trợ gắn liền với đường*) theo quy định này và quy định của pháp luật. Thực hiện ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường xã theo quy định này và quy định của pháp luật tùy theo năng lực quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Bàn giao hệ thống cọc mốc giới hạn đất đường bộ, cọc mốc hành lang an toàn đường bộ, cọc mốc giải phóng mặt bằng và phần đất đường bộ, đất hành lang an toàn đường bộ, đất thu hồi sau giải phóng mặt bằng sau khi dự án đầu tư các công trình đường bộ hoàn thành trên địa bàn hành chính của huyện cho Ủy ban nhân dân xã quản lý và bảo vệ.

9. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường xã được phân cấp quản lý; hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân huyện tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

b) Tiếp nhận, quản lý hệ thống cọc mốc giới hạn đất đường bộ, cọc mốc hành lang an toàn đường bộ, cọc mốc giải phóng mặt bằng và phần đất đường

bộ, đất hành lang an toàn đường bộ, đất thu hồi sau giải phóng mặt bằng trên địa bàn hành chính của xã.

c) Phối hợp với các đơn vị trực tiếp quản lý công trình đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp quản lý công trình đường bộ (bao gồm cả việc giữ gìn các mốc đất đường bộ, mốc lộ giới, mốc giải phóng mặt bằng của dự án).

10. Trách nhiệm của đơn vị bảo trì công trình đường bộ

a) Thực hiện việc quản lý, bảo trì công trình đường bộ được giao đúng theo Quy định này, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo trì hoặc quy trình bảo trì công trình, nội dung quy định trong hợp đồng ký kết với cơ quan quản lý đường bộ và quy định của pháp luật có liên quan.

b) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hay cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế thì các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh về Sở Giao thông vận tải để nghiên cứu, tổng hợp, phối hợp cùng các sở, ban, ngành liên quan báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

